

Bản án số: 754/2018/DS-ST

Ngày: 18/7/2018

V/v “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Cường

2. Ông Nguyễn Ngọc Hai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Bùi Thị Hương Liễu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 744/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Trụ sở: Đường P, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Châu Văn Hiếu (có mặt)

Văn bản ủy quyền số 185/UQ-QLN.17 ngày 11/7/2017

Bị đơn:

1. Ông Hoàng Thanh H (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ H (vắng mặt)

Cùng trú tại: Đường R, Phường Q, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Châu Văn Hiếu đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng ACB) đã cấp tín dụng cho ông Hoàng Thanh H (gọi tắt là ông H) theo hợp đồng tín dụng trả góp số NTU.CN.01.300814/UII

(STK: 185716389) ngày 30 tháng 8 năm 2014, số tiền vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay 40 tháng. Lãi suất trong hạn 18,50% năm (tính theo dư nợ thực tế) và lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Toàn bộ số tiền vay chuyển vào số tài khoản 185711679, tên tài khoản Hoàng Thanh H, theo giấy đề nghị giải ngân ông H ký và phiếu giải ngân chuyển khoản cùng ngày 30/8/2014 của chi nhánh ACB - Phòng giao dịch Ngô Gia Tự.

Trong quá trình vay vốn, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 12 tháng 5 năm 2017, Ngân hàng ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 11 tháng 6 năm 2017 Ngân hàng ACB đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, ông Hoàng Thanh H đã thanh toán cho Ngân hàng ACB số tiền là 22.060.000 (Hai mươi hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tính đến ngày 18 tháng 7 năm 2018, ông H còn nợ Ngân hàng ACB các khoản sau:

- Vốn 19.502.934 đồng;
- Lãi trong hạn 4.787.378 đồng;
- Lãi quá hạn 9.801.485 đồng;
- Lãi phạt chậm trả 1.400.000 đồng.

Tổng cộng là 35.491.797 (*Ba mươi năm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng*).

Ngày 30 tháng 8 năm 2014 bà Nguyễn Thị Mỹ H (gọi tắt là bà H) có ký giấy cam kết về việc trả nợ cho ông H gửi Ngân hàng ACB.

Vì vậy, Ngân hàng ACB buộc ông H và bà H trả cho Ngân hàng ACB một lần, tổng dư nợ còn thiếu (gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả) tính đến ngày Tòa xét xử là 35.491.797 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/7/2018 đến ngày ông H và bà H trả dứt nợ, theo thứ tự sau: vốn gốc, phạt chậm trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Bị đơn ông Hoàng Thanh H trình bày:

Ông H thống nhất với nguyên đơn về việc ông có ký hợp đồng tín dụng, vay số tiền 100.000.000 đồng, ông đã nhận đủ số tiền vay qua tài khoản cá nhân. Bà H không liên quan đến khoản vay này, vì ông ký hợp đồng vay với Ngân hàng, cá nhân ông trả. Hiện nay, do hoàn cảnh khó khăn, ông H mong Ngân hàng ACB xem xét giảm tiền lãi và cho thêm thời gian để ông thanh toán một lần khoản vay

Bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Năm 2014, ông H là nhân viên Chi cục thuế quận Tân Bình. Ngân hàng ACB và ông H có ký hợp đồng tín dụng, vay số tiền 100.000.000 đồng, hình thức tín chấp. Nay Ngân hàng ACB buộc bà H và ông H cùng trả khoản vay trên. Bà H không đồng ý. Vì ông H ký hợp đồng vay, nhận tiền với nguyên đơn. Bà không có trách nhiệm cùng ông H trả tiền cho nguyên đơn. Bà có ký giấy cam kết về việc trả nợ ngày 30 tháng 8 năm 2014 do Ngân hàng soạn sẵn, nhưng không có sự đồng ý của ông H hay Ngân hàng. Bà và ông H đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 1280/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H cũng xác nhận tự trả tiền vay cho Ngân hàng, bà không liên quan.

Ông H, bà H không có yêu cầu phản tố, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, ông H, bà H vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà H theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xác định quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự, Tòa án xác định có cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS.

Kiến nghị Tòa án về thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng tín dụng 30/8/2014 giữa Ngân hàng ACB và ông H cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: ông H có vay của Ngân hàng ACB số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 30/8/2014, bà H có ký giấy cam kết về việc trả nợ cùng ông H theo hợp đồng trên.

Việc ông H vay tiền là nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân, không liên quan đến bà H, không phục vụ cho sinh hoạt gia đình, tuy nhiên bà H có ký giấy cam kết về việc trả nợ với ông H khi ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng ACB, nên trong vụ án này bà H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Hoàng Thanh H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 19.502.934 đồng còn nợ tính đến ngày 18/7/2018 và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, ông H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng ACB ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận việc đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng ACB tự nguyện rút yêu cầu đối với số tiền phạt chậm trả, nhận thấy việc rút yêu cầu này là tự nguyện nên căn cứ Khoản 2 Điều 244 Bộ luật TTDS 2015, đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền phạt chậm trả.

Ông Hiếu khẳng định các chứng cứ đã được giao nộp, tiếp cận, công khai trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài những chứng cứ trên, nguyên đơn không còn chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ hợp đồng tín dụng trả góp số NTU.CN.01.300814/UIIL (STK: 185716389) ngày 30 tháng 8 năm 2014, theo giấy đề nghị giải ngân ông H ký và phiếu giải ngân chuyển khoản cùng ngày 30/8/2014 của chi

nhánh ACB - Phòng giao dịch Ngô Gia Tự, các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định ông H có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng ACB theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Căn cứ kết quả xác minh ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Công an Phường 12, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông H và bà H cư trú tại số 150/8 Huỳnh Văn bánh, Phường 12, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Do ông H và bà H đang cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông H và bà H tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông H và bà H vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Căn cứ hợp đồng tín dụng trả góp số NTU.CN.01.300814/UIL (STK: 185716389) ngày 30 tháng 8 năm 2014, theo giấy đề nghị giải ngân ông H ký và phiếu giải ngân chuyển khoản cùng ngày 30/8/2014 của chi nhánh ACB - Phòng giao dịch Ngô Gia Tự, có cơ sở xác định số tiền ông H vay của Ngân hàng ACB là 100.000.000 đồng, lãi suất cho vay 18,5%/năm, thời hạn vay 40 tháng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 28 tháng 01 năm 2018 ông H đã thanh toán cho Ngân hàng ACB số tiền là 22.060.000 đồng. Tính đến ngày xét xử, ông H không thanh toán khoản tiền nào cho Ngân hàng. Ông H đã vi phạm việc thanh toán tiền góp theo các kỳ hạn trả nợ. Nay Ngân hàng ACB yêu cầu ông H trả tiền vốn 19.502.934 đồng; lãi trong hạn 4.787.378 đồng; lãi quá hạn 9.801.485 đồng; lãi phạt chậm trả 1.400.000 đồng. Tổng cộng là 35.491.797 (Ba mươi năm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/7/2018 đến ngày trả dứt nợ là có cơ sở chấp nhận.

Ghi nhận việc đại diện theo ủy quyền Ngân hàng ACB tự nguyện rút yêu cầu đối với số tiền lãi phạt chậm trả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút yêu cầu này là tự nguyện nên căn cứ Khoản 2 Điều 244 Bộ luật TTDS 2015, đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền lãi phạt chậm trả.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà H cùng ông H phải thanh toán số tiền 34.091.797 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngân hàng và ông H ký hợp đồng tín dụng trả góp ngày 30/8/2014 trên sự thỏa thuận hai bên, đồng thời Ngân hàng đã chuyển khoản tiền vay vào tài khoản của ông H. Cá nhân ông H nhận tiền và ký hợp đồng nên ông H có trách nhiệm đối với khoản vay. Ông H cũng có lời khai tự trả tiền cho Ngân hàng, việc vay không liên quan đến bà H. Mặt khác, giấy cam kết về việc trả nợ ngày 30/8/2014 do bà H ký, gửi Ngân hàng. Lẽ ra, Ngân hàng phải xem xét giấy cam kết trên, ông H có đồng ý hoặc có sự chấp thuận của Ngân hàng hay không. Việc ông H vay tiền là nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân, không phục vụ cho sinh hoạt gia đình. Cho nên, bà H không liên quan đến hợp đồng tín dụng trả góp nêu trên, không có nghĩa vụ cùng ông H thanh toán số tiền nguyên đơn yêu cầu. Bà H có ký giấy cam kết về việc trả nợ với ông H khi ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa

vụ trả nợ với Ngân hàng ACB, nên trong vụ án này bà Nguyễn Thị Mỹ H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét yêu cầu của ông H về việc xin giảm tiền lãi và xin thời gian thanh toán, nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về tố tụng, kiến nghị Tòa án về thời hạn giải quyết vụ án và đề nghị về nội dung có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí là 1.704.590 (Một triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn năm trăm chín mươi đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; Điều 351; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Hoàng Thanh H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 34.091.797 (Ba mươi bốn triệu không trăm chín mươi một nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng) (Trong đó tiền vốn 19.502.934 đồng; lãi trong hạn 4.787.378 đồng; lãi quá hạn 9.801.485 đồng)

Đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền lãi phạt chậm trả.

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Hoàng Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng trả góp số NTU.CN.01.300814/UIL (STK: 185716389) ngày 30 tháng 8 năm 2014. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP A thì lãi suất mà ông Hoàng Thanh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP A.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng Thanh H phải chịu 1.704.590 (Một triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn năm trăm chín mươi đồng).

Ngân hàng TMCP A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.210.000 (một triệu hai trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 08641 ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Kim Phụng